TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Công Bằng
Ông: Nguyễn Xuân Cường

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST- HS ngày 03/7/2020, đối với:

Bị cáo: Hoàng Thị L, sinh năm:1971, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: Quần chúng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn Ch (chết) và bà Lê Thị M (chết); không có chồng; có 03 con, lớn nhất sinh 1994, nhỏ nhất sinh 2007; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 20/3/2019 bị Công an thị trấn H, huyện B ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 19/3/2020 đã nộp số tiền 1.500.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: Tiểu Khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Thị L là người bị cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng làm đại lý bán lẻ vé xổ số của Công ty xổ số Kiến thiết Quảng Bình. Hàng ngày, L bán vé xổ số lô tô tự chọn cho khách rồi tập hợp vào bảng kê gửi qua mạng Zalo cho chị Nguyễn Thị Ng là cán bộ đại lý xổ số của Công ty xổ số Kiến thiết Quảng Bình. Theo quy định của Công ty thì đại lý bán lẻ phải bán vé xổ số lô tô tự chọn tối thiểu trong ngày với số tiền là 100.000 đồng. Trước đó L đã bán vé xổ số lô tô của Công ty cho một người qua đường, không quen biết được số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/3/2020, L lợi dụng là người đại lý bán lẻ vé xổ số của Công ty xổ số Kiến thiết Quảng Bình, sau khi bán đủ số tiền tối thiểu vé số lô tô tự chọn mà Công ty quy định, đã trực tiếp đánh bạc bằng hình thức ghi cá cược số lô với anh Nguyễn Văn T, với các số "56, 32", mỗi số cá cược số tiền 50.000 đồng và số "82" cá cược số tiền 20.000 đồng, hình thức cá cược 18 lô. Sau khi anh T đưa số tiền 120.000 đồng và được L dùng tờ vé xổ số lô tô của Công ty xổ số Kiến thiết Quảng Bình hết hạn dùng để ghi các số lô, hình thức cá cược, số tiền cá cược cho anh T thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số vật chứng liên quan đến vụ án. Tổng số tiền L đánh bạc bằng hình thức cá cược ghi số lô với anh Nguyễn Văn T được xác định là 120.000 đồng.

Hình thức cá cược ghi số lô, số đề với anh T, L dựa trên cơ sở đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết trong ngày. Tỷ lệ cá cược: 18 lô là hai số của tất cả các giải từ giải tám đến giải đặc biệt, nếu thắng thì người ghi cá cược thắng gấp 05 lần so với số tiền người ghi cá cược bỏ ra. Sau khi có kết quả mở thưởng, L sẽ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết trong ngày để biết kết quả thắng thua của người ghi cá cược, rồi trực tiếp chi trả tiền thắng thua cho người ghi cá cược.

Quá trình bắt quả tang và điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ 01 tờ giấy in chữ "Bảng kê bán vé xổ số lô tô" ghi xổ số lô tô và chữ ký của Hoàng Thị L; 01 tờ giấy in chữ "Vé xổ số lô tô" số sê ri 0123020, có ghi nội dung số lô 18, các số mà người ghi cá cược gồm 56, 32, 82 và số tiền 220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M20 màu xanh.

Bản cáo trạng số 35/CT- VKSBT ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ

luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng; tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng chuyển theo vụ án và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi các cược số lô cùng bị cáo, với số tiền 120.000 đồng. Anh T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và có điều kiện hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận. Trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết, vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 14/3/2020 bị cáo là người đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng cùng anh Nguyễn Văn T, dưới hình thức cá cược ghi số lô trái phép với số tiền 120.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội

của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã có gia đình, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", nên nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của bị cáo, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi một cách tích cực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bố và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạnh nhì và hạng ba. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là phụ nữ, phải nuôi con một mình nên hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo. Bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, có tính thu lợi bất chính. Vì vậy, để nhằm ngăn ngừa, hạn chế bị cáo có điều kiện phạm tội. Hội đồng xét xử, nghĩ cần phạt bổ sung tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng số tiền 220.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội không còn sử dụng được, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M20 màu xanh đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi cá cược số lô cùng bị cáo với số tiền 120.000 đồng. T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối anh T bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo Hoàng Thị L cho UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thị L.

2. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng)* theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 17/6/2020. Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy in chữ "Bảng kê bán vé xổ số lô tô" và 01 tờ giấy in chữ "Vé xổ số lô tô" số sê ri 0123020 (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 17/6/2020).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND TT.H;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải